

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN BTKT CAO HỌC

Ngành: KHOA HỌC MÁY TÍNH - HTTT - TTNT K32 - K34 - K35

Mã môn học: _____ Khóa: **Tháng 08/2025**

Tên môn học: **CÁC THUẬT TOÁN THÔNG MINH NHÂN TẠO VÀ ỨNG DỤNG** Số tiết: **60**

Ngày thi: **13g30** ngày **17/01/2026** Phòng thi **E403**

Giảng viên phụ trách môn học: **ThS. Phạm Trọng Nghĩa**

Cán bộ coi thi: **Thảo, Huy**

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV/ Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên đự thi	Kết quả thi		
							Giữa kỳ (50 %)	Cuối kỳ (50 %)	Điểm TB
1	082203011331	Đoàn Nguyễn Bảo An	07/05/2003	Tiền Giang	1	<i>As</i>	9.1	7.0	8.1
2	035200005963	Bùi Văn Bình	07/03/2000	Hà Nam	1	<i>Ph</i>	7.3	2.0	4.7
3	075200018781	Châu Kiên Đạt	12/11/2000	Đồng Nai	1	<i>Ke</i>	9.2	6.5	7.9
4	083099009298	Trần Thanh Dương	20/02/1999	Vĩnh Long	2	<i>Duong</i>	7.7	7.5	7.6
5	079099015844	Nguyễn Khánh Duy	21/05/1999	TP.HCM	1	<i>Thuc</i>	10.0	6.5	8.3
6	056098011674	Nguyễn Hoàng Long Hải	08/11/1996	Khánh Hoà					
7	049200000206	Lê Thành Hải	30/03/2000	Quảng Nam	1	<i>Thuc</i>	7.4	5.5	6.5
8	079200000748	Đỗ Nguyễn Nhật Hàn	05/04/2000	TP.HCM					
9	079200010326	Phạm Ngọc Hiếu	12/10/2000	TP.HCM	1	<i>Hieu</i>	9.8	7.0	8.4
10	091201011879	Đoàn Hoàng Khánh Huy	05/01/2001	Kiên Giang	1	<i>Ph</i>	9.3	3.5	6.4
11	054097009725	Trương Thế Khải	19/12/1997	Phú Yên	1	<i>Thuc</i>	7.7	6.0	6.9
12	086202007263	Nguyễn Đặng Nhật Minh	19/09/2002	Vĩnh Long	2	<i>Minh</i>	9.3	5.5	7.4
13	092198010426	Trần Huỳnh Mai Ngọc	05/11/1998	Cần Thơ					
14	080099010496	Nguyễn Lộc Phúc	26/11/1999	TP.HCM					
15	079099019799	Nguyễn Hùng Thanh	25/11/1999	TP.HCM	1	<i>Thuc</i>	3.1	4.0	3.6
16	068201002992	Lê Phong Công Thành	12/04/2001	Lâm Đồng					
17	082191015251	Nguyễn Ngọc Mai Thy	24/08/1991	Đồng Tháp					

STT	MÃ SỐ HV/ Số CCCD	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (5.0%)	Cuối kỳ (5.0%)	Điểm TB
18	056303001450	Trần Thị Triều	Tiên	15/10/2003	Khánh Hoà			9.8	7.0	8.4
19	054303001956	Nguyễn Hồng	Trâm	15/10/2003	Phú Yên	1		8.0	5.0	6.5
20	068094012459	Hoàng Văn	Tùng	29/09/1994	Lâm Đồng					
21	087203016038	Nguyễn Phước	Thiện	19/05/2003	Đồng Tháp	2		9.2	8.5	8.8
22	24C12027	Trần Quang	Duy	06/05/2001	Gia Lai	3		9.2	7.5	8.4
23	22C15012	Võ Khánh	Linh	26/07/1997	TP.HCM	2		9.1	7.5	8.3
24	25C15029	Lê Thị Tường	Vy	25/04/1994	Bình Thuận	1		8.6	4.5	6.5

TP. HCM, ngày 9. tháng 12. năm 2026
Cán bộ chấm thi

Phạm Trung Nghĩa